

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày: 06/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đình Ghi;

2. Ông Hoàng Đình Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Số 02 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị Th; vợ: Trần Thị Phi L, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

*** Quá trình nhân thân:** Lúc nhỏ sống với bố mẹ tại 02 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học đến lớp 11/12 thì nghỉ học, sau đó học và làm nghề lái xe cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà Đào Lệ H, sinh ngày 24/4/1970.

Địa chỉ: 630 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Trần Thị Kim Ch, sinh ngày 22/3/1989.

Địa chỉ: 02 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H và bà Đào Lệ H (sinh năm 1970; trú tại nhà số 630 đường L, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) có quan hệ quen biết vì là hàng xóm của nhau. Có lần, H vay tiền của bà H, nhưng đã trả hết. Đến khoảng tháng 7/2018, H tiếp tục hỏi vay bà H số tiền 20.000.000 đồng với mục đích để mua xe mô tô và được bà H hứa sẽ cho vay. Tuy nhiên, sau nhiều lần H liên hệ hỏi vay số tiền này nhưng bà H vẫn không cho vay như đã hứa, nên H thù tức.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/7/2018, H ngồi ở trong nhà của mình thì nhìn thấy bà H đang đi đổ rác ở khu vực ngã ba đường L - T (thuộc phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế). H liền lấy một cái kéo (có lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 15cm) tại nhà của mình, rồi ra gặp bà H để nói về chuyện vay mượn tiền. Khi đến nơi, H cầm kéo giơ lên dọa và nói “Bây giờ chị ưng chi?”, bà H nói lại: “Tau có làm chi mô”, đồng thời bỏ chạy. H liền đuổi theo, dùng tay chụp giữ bà H lại, hai bên giằng co, làm bà H ngã xuống đường. H đã cầm kéo ở tay phải của mình, đâm một nhát vào bả vai trái của bà H, gây thương tích.

** Vật chứng thu giữ:* Một (01) cái kéo có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, lưỡi bằng sắt dài khoảng 15cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 238-18/TgT ngày 06/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tổn thương cơ thể của bà Đào Lệ H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm vùng vai trái, không ảnh hưởng chức năng.
2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 1% (một phần trăm).
3. Vật gây: Vật sắc nhọn.

** Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, Trần Minh H đã tự nguyện bồi thường cho bà Đào Lệ H số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) về các khoản chi phí cấp cứu, điều trị.

Bà Đào Lệ H yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 16/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế: Giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 03 đến 05 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, lưỡi bằng sắt dài khoảng 15cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo bồi thường cho bị hại 03 tháng lương cơ sở với số tiền là 4.170.000đồng.

Tại phiên tòa bị hại bà Đào Lệ H có ý kiến: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, chấp nhận cho bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần với mức 03 tháng lương cơ sở như đề nghị của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/7/2018, tại khu vực ngã ba đường L – T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do có bức xúc trong việc bà Đào Lệ H hứa cho vay tiền nhưng không cho vay trước đó giữa Trần Minh H và bà H, Trần Minh H đã dùng cây kéo lưỡi bằng kim loại dài khoảng 15cm đâm trúng bả vai trái của bà Đào Lệ H gây thương tích. Qua giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà H là 01%. Chỉ vì bức xúc trong việc vay tiền, Trần Minh H dùng cây kéo gây thương tích cho bà H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, hành vi thể hiện tính côn đồ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Minh H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bức xúc trong việc vay tiền với bà H, bị cáo đã có hành vi dùng cây kéo gây thương tích cho bà H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy bị cáo H trong lúc bức xúc, nóng giận, không kiềm chế được bản thân, phía bị hại cũng có hứa cho bị cáo vay tiền nhưng sau đó không thực hiện lời hứa nên H bức xúc, thương tích bị cáo gây cho bị hại là 01%, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình, xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, lưỡi bằng sắt dài khoảng 15cm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà H đồng ý cho bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền bằng 03 tháng lương cơ sở. Nên công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo bồi thường cho bị hại 03 tháng lương cơ sở với số tiền là: 1.390.000đồng x 03 tháng = 4.170.000đồng.

[6]. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000đồng.
 - Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh H phải chịu 300.000đồng
- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 468 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Minh H 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, lưỡi bằng sắt dài khoảng 15cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bị cáo Trần Minh H bồi thường cho bà Đào Lệ H 03 tháng lương cơ sở với số tiền là 4.170.000đồng (Bốn triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đào Lệ H, nếu bị cáo Trần Minh H chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

(Đã ký)

Trần Dũng